

Số: 757/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
về Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 43/TTr-STTTT ngày 10/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Thành viên Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX, TD12.

CHỦ TỊCH



Trần Tuê Hiền

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**Của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước (Ban Chỉ đạo); áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc đề xuất chỉ đạo, tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, giải pháp phát triển Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các chủ trương chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và địa phương thông minh.

2. Giúp UBND tỉnh: Chỉ đạo các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các mục tiêu, giải pháp chuyển đổi số; theo dõi, điều phối chung việc triển khai Chương trình Chuyển đổi số.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, giải pháp liên quan về Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, địa phương thông minh và một số nhiệm vụ liên quan của Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo**

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số; phân công trách nhiệm các thành viên; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch của Chính phủ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

3. Báo cáo và đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số các hoạt động của Ban Chỉ đạo, các cơ chế, chính sách phát triển và triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng ban Chỉ đạo điều hành các hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

2. Kiểm tra đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3. Giải quyết các vấn đề liên quan về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Phó trưởng Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện một số nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền của Trưởng ban và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng ban phân công, ủy quyền.

2. Tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo; báo cáo, tổng hợp các chương trình dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) gắn với Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư và nguồn vốn sự nghiệp hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng lộ trình, kế hoạch Chuyển đổi số.

4. Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; xây dựng và hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT thuộc ngành mình phụ trách và các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT theo kết luận của Ban Chỉ đạo.

5. Phối hợp với các thành viên của Ban Chỉ đạo đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp phù hợp để điều chỉnh hoặc giải quyết các phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT gắn với Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

6. Là Tổ trưởng Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo (Tổ Công tác); trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn diện Tổ Công tác trong các hoạt động về Chuyển đổi số và hoạt động có liên quan.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

8. Làm việc với các cá nhân, tổ chức tư vấn, đối tác về lĩnh vực CNTT có uy tín, kinh nghiệm tham gia dự họp đóng góp sáng kiến cho Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của tỉnh.

Điều 7. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công trong lĩnh vực phụ trách; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo và trước pháp luật.

2. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì và tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT gắn với Chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách; tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và kiến nghị các vấn đề có liên quan trong lĩnh vực được phân công về Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Mọi quan hệ công tác

Ban Chỉ đạo làm việc trực tiếp với các sở, ngành, các địa phương trong tỉnh; các tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; định kỳ báo cáo kết quả tổ chức thực hiện về UBND tỉnh.

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ; các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trường hợp các thành viên Ban Chỉ đạo không tham dự cuộc họp (có lý do) phải ủy quyền cho một cán bộ khác họp thay và phải chịu trách nhiệm về ý kiến của người được ủy quyền.

3. Ban Chỉ đạo họp một lần/quý, họp đột xuất theo quyết định của Trưởng ban (hoặc theo đề nghị của đa số các thành viên Ban Chỉ đạo).

4. Ban Chỉ đạo ưu tiên sử dụng phương thức thảo luận và trao đổi thông tin, gửi tài liệu qua mạng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Trưởng, phó và các thành viên Ban Chỉ đạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện nội dung Quy chế này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này; đồng thời tổng hợp các vấn đề vướng mắc, phát sinh báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế; nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, chưa phù hợp; yêu cầu thành viên Ban Chỉ đạo phản ánh về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.